

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Trường Tiểu học Nam Lợi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM LỢI

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 117/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-CAT-ANCTNB ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Theo đề nghị của Văn thư kiêm nhiệm công tác bảo vệ bí mật nhà nước của trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Trường Tiểu học Nam Lợi.

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (phù hợp lứa tuổi) của Trường Tiểu học Nam Lợi.

Điều 3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Thủ trưởng các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt và giám sát thực hiện trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng (Văn thư), các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 5;

Lưu: VT, Hiệu trưởng.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Hương

QUY CHẾ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-TTHNL ngày 27 tháng 3 năm 2026)

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) tại Trường Tiểu học Nam Lợi, bao gồm: xác định, quản lý, sử dụng, sao chép, chuyển giao, lưu trữ, bảo quản, giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Bí mật nhà nước là thông tin quan trọng, chưa công khai, nếu lộ, mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Các từ ngữ khác thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước 2025 và Nghị định 63/2026/NĐ-CP.

Chương II: NỘI DUNG BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 4. Danh mục BMNN áp dụng tại trường Căn cứ Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Quyết định 531/QĐ-TTg và các văn bản bổ sung):

Độ Tối mật: Đề thi chính thức, đề dự bị, đáp án của các kỳ thi (nếu trường tham gia tổ chức hoặc tiếp nhận).

Độ Mật: Văn bản phản ánh, nhận xét, đánh giá thực trạng tư tưởng, đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, trật tự xã hội; thông tin liên quan đến nhân sự, địa điểm, phương án bảo vệ đề thi (nếu có).

Hiệu trưởng quyết định cụ thể các tài liệu thuộc BMNN của trường.

Điều 5. Trách nhiệm chung

1. Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chấp hành nghiêm quy định về BMNN.

2. Không được tiết lộ, cung cấp, đăng tải lên mạng xã hội, email thông thường hoặc thảo luận công khai thông tin BMNN.

3. Phát hiện vi phạm phải báo cáo ngay Hiệu trưởng.

Điều 6. Quản lý, sử dụng tài liệu BMNN

Tài liệu BMNN phải được đóng dấu chỉ độ mật (“MẬT”, “TỐI MẬT”) theo quy định tại Nghị định 63/2026/NĐ-CP.

Lập sổ đăng ký BMNN đi, đến; sổ chuyển giao; sổ quản lý sao, chụp BMNN.

Việc sao, chụp tài liệu BMNN chỉ thực hiện khi có lệnh của Hiệu trưởng, tại máy tính hoặc thiết bị được phép, phải ghi sổ và thu hồi bản sao sau sử dụng.

Điều 7. Lưu trữ, bảo quản

Tài liệu BMNN phải lưu trong tủ riêng, có khóa chắc chắn, đặt tại phòng làm việc an toàn (thường là phòng Hiệu trưởng hoặc Văn thư).

Máy tính soạn thảo tài liệu BMNN phải là máy độc lập, tuyệt đối không kết nối Internet.

USB, ổ cứng di động chỉ dùng riêng cho BMNN và phải quản lý chặt chẽ.

Nghiêm cấm sử dụng mạng xã hội, email cá nhân để truyền tải tài liệu BMNN.

Điều 8. Giải mật, tiêu hủy

Việc giải mật, giảm mật, tiêu hủy tài liệu BMNN hết giá trị phải do Hiệu trưởng quyết định bằng văn bản và thực hiện theo quy định của Nghị định 63/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Công tác truyền thông và phát ngôn

Mọi thông tin cung cấp cho phụ huynh, báo chí, mạng xã hội phải được Hiệu trưởng duyệt, không được chứa nội dung BMNN.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công trách nhiệm

1. Hiệu trưởng: Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về công tác BVBMNN tại trường.

2. Văn thư kiêm nhiệm BVBMNN: Thực hiện trực tiếp việc đăng ký, lưu trữ, sao chép, báo cáo.

3. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm: Quán triệt và giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ/lớp.

Điều 11. Kiểm tra, xử lý vi phạm

Hàng năm tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và nội quy nhà trường (cảnh cáo, khiển trách, cách chức, chuyển công tác hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng).

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cuộc họp đầu năm học hoặc giao ban. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

**(Ban hành kèm theo Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước
của Trường Tiểu học Nam Lợi)**

Phụ lục 1: danh mục bí mật nhà nước áp dụng tại trường tiểu học nam lợi

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ (và các văn bản bổ sung theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước 2025, Nghị định 63/2026/NĐ-CP), Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo áp dụng tại trường bao gồm:

1. Độ Tối mật:

Đề thi chính thức, đề thi dự bị, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự bị của các kỳ thi (nếu trường được giao tham gia tổ chức hoặc tiếp nhận đề thi từ cấp trên) chưa công khai.

2. Độ Mật:

Văn bản có nội dung phản ánh, nhận xét, đánh giá thực trạng tư tưởng, đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh có tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhân sự nhạy cảm, thông tin bảo vệ an ninh trường học (nếu có yêu cầu từ cơ quan công an).

Tài liệu, báo cáo nội bộ về các vụ việc vi phạm an ninh, trật tự trong nhà trường chưa được công khai.

Ghi chú: Hiệu trưởng quyết định cụ thể việc áp dụng độ mật đối với các tài liệu khác của trường (nếu có) và chịu trách nhiệm trước cấp trên.

Phụ lục 2: MẪU SỔ SÁCH QUẢN LÝ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Mẫu số 1: SỔ ĐĂNG KÝ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC ĐI

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng	Trích yếu nội dung	Độ mật	Người nhận	Chữ ký nhận	Ghi chú

Mẫu số 2: SỔ ĐĂNG KÝ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC ĐẾN

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng nhận	Trích yếu nội dung	Độ mật	Người giao	Chữ ký giao	Ghi chú

Mẫu số 3: SỔ QUẢN LÝ SAO, CHỤP BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

STT	Tên tài liệu gốc	Số lượng bản sao/chụp	Ngày sao/chụp	Người thực hiện	Người duyệt	Thời hạn thu hồi	Ghi chú

Phụ lục 3: Dấu và ký hiệu độ mật

Dấu “MẬT”: Hình chữ nhật, kích thước 30mm x 8mm, hai đường viền, chữ in hoa màu đỏ.

Dấu “TỐI MẬT”: Tương tự, chữ in hoa màu đỏ đậm hơn.

Dấu “BẢN SAO” hoặc “SAO Y” kèm độ mật.

Dấu “THU HỒI”: Dùng khi thu hồi tài liệu.

Dấu thời hạn bảo vệ: “HẾT HẠN BẢO VỆ NGÀY .../.../...” (nếu áp dụng).

Phụ lục 4: Cam kết bảo vệ bí mật nhà nước**Phụ lục 5: Báo cáo tự kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước****PHỤ LỤC 6: Báo cáo tự kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước**

DANH MỤC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Trường Tiểu học Nam Lợi – Quyết định số 27/QĐ-TTHNL ngày 27 tháng 3 năm 2026)

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (vẫn đang có hiệu lực và được áp dụng theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 117/2025/QH15 và Nghị định số 63/2026/NĐ-CP);

Căn cứ đặc thù của trường tiểu học (không tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia), Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nam Lợi quy định Danh mục bí mật nhà nước áp dụng tại trường như sau:

1. Bí mật nhà nước độ TỐI MẬT

Đề thi chính thức, đề thi dự bị, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự bị của các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực chưa công khai.

Thông tin về người thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Cơ yếu được cử đi đào tạo trong nước và nước ngoài cần được bảo vệ theo yêu cầu của bên cử đi đào tạo.

Áp dụng tại trường: Không phát sinh (Trường Tiểu học Nam Lợi không được giao tổ chức hoặc tiếp nhận các kỳ thi nêu trên).

2. Bí mật nhà nước độ MẬT

Văn bản có nội dung phản ánh, nhận xét, đánh giá về thực trạng tư tưởng, đời sống của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh có tác động tiêu cực đến chính trị, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội (chưa công khai).

Áp dụng tại trường:

Các văn bản nội bộ (báo cáo, biên bản, nhận xét...) phản ánh tình hình tư tưởng, đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc học sinh có nội dung tiêu cực đáng kể, ảnh hưởng đến an ninh chính trị hoặc trật tự xã hội (nếu phát sinh).

Các tài liệu khác do Hiệu trưởng quyết định áp dụng độ mật theo quy định của cấp trên.

LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC 2025

(Luật số 117/2025/QH15), được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Kỳ họp thứ 10.

1. Thông tin chung về Luật

Số hiệu: 117/2025/QH15

Ngày ban hành: 10/12/2025

Ngày có hiệu lực thi hành: 01 tháng 3 năm 2026

Số chương: 5 chương

Số điều: 28 điều

Thay thế: Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 29/2018/QH14 (có hiệu lực từ 01/7/2020)

Cơ quan chủ trì soạn thảo: Bộ Công an

Mục đích: Quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Luật kế thừa các quy định phù hợp của luật cũ, đồng thời bổ sung nhiều nội dung mới phù hợp với chuyển đổi số, văn bản điện tử và yêu cầu bảo mật trong tình hình mới.

2. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật quy định về:

Bí mật nhà nước;

Bảo vệ bí mật nhà nước;

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Luật không áp dụng đối với bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực cơ yếu (áp dụng theo quy định riêng của pháp luật về cơ yếu).

3. Giải thích từ ngữ (Điều 2) – Các khái niệm quan trọng

Luật bổ sung một số khái niệm mới so với luật 2018, nổi bật:

Bí mật nhà nước: Thông tin quan trọng chưa công khai, nếu bị lộ, mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Bảo vệ bí mật nhà nước: Việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước.

Văn bản điện tử bí mật nhà nước: Văn bản chứa bí mật nhà nước dưới dạng dữ liệu số được người có thẩm quyền xác định.

Mạng LAN độc lập: Mạng máy tính cục bộ được thiết lập, giới hạn trong một trụ sở cơ quan/tổ chức, không kết nối với Internet, mạng viễn thông hoặc

mạng khác; có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống kết nối, tấn công trái phép.

Bí mật nhà nước có thể tồn tại dưới dạng: tài liệu giấy, văn bản điện tử, vật chứa, địa điểm, lời nói, hoạt động hoặc dạng khác.

4. Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 3)

Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quản lý thống nhất của Nhà nước.

Phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế.

Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bảo vệ bí mật nhà nước là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Phân loại độ mật (Điều 8) – Điểm mới quan trọng

Bí mật nhà nước được phân loại thành **03 độ mật** căn cứ vào mức độ nguy hại nếu bị lộ, mất:

1. Độ Tuyệt mật: Nguy hại đặc biệt nghiêm trọng (liên quan chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu, khoa học công nghệ...).

2. Độ Tối mật: Nguy hại rất nghiêm trọng.

3. Độ Mật: Nguy hại nghiêm trọng.

(Trước đây luật cũ chỉ có 2 độ: Tối mật và Mật; luật mới bổ sung độ Tuyệt mật).

6. Các nội dung chính khác của Luật

Xác định, đóng dấu, quản lý, sao chép, chuyển giao, lưu trữ, bảo quản tài liệu/vật chứa bí mật nhà nước (có quy định riêng cho văn bản điện tử).

Giải mật, giảm mật, tăng mật, gia hạn thời hạn bảo vệ.

Tiêu hủy tài liệu bí mật nhà nước (luật mới đơn giản hóa một số thủ tục, ví dụ không bắt buộc thành lập hội đồng tiêu hủy cho một số trường hợp).

Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hành vi bị nghiêm cấm (tiết lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, sử dụng trái phép bí mật nhà nước...).

Trách nhiệm quản lý nhà nước (Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành).

Xử lý vi phạm (kỷ luật, hành chính, hình sự tùy mức độ).

7. Điểm mới nổi bật của Luật 2025 so với luật 2018

Bổ sung văn bản điện tử bí mật nhà nước và quy định quản lý, gửi nhận, thu hồi trên môi trường điện tử.

Bổ sung khái niệm mạng LAN độc lập (bắt buộc dùng để soạn thảo, lưu trữ tài liệu bí mật).

Phân loại rõ 03 độ mật (thêm độ Tuyệt mật).

Quy định chi tiết hơn về vị trí dấu chỉ độ mật, mẫu biểu, sổ sách quản lý.

Đơn giản hóa một số thủ tục (ví dụ: mang tài liệu ra khỏi nơi lưu giữ, tiêu hủy...).

Tăng cường ứng dụng công nghệ nhưng nghiêm cấm sử dụng Internet, mạng xã hội, thiết bị không được phép để xử lý bí mật nhà nước.

Bổ sung chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

8. Văn bản hướng dẫn thi hành chính

Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ (hiệu lực từ 01/3/2026) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật (về văn bản điện tử, sổ đăng ký, dấu chỉ độ mật, sao chụp, thu hồi, gia hạn, giải mật...).

Các quyết định, thông tư của Bộ Công an và các bộ ngành liên quan.